TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **Tỉnh Thanh hóa**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 15 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 352/2019/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa :

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu T - sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Đào Thị H - sinh năm 1985

ĐKHKTT: Thôn T, xã Đ, Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ hiện nay: Thôn 6, xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Đào Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung cháu Nguyễn Hữu H sinh 05/9/2018. Giao cháu Nguyễn Hữu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp

dưỡng tính từ tháng 11/2019 trở đi cho đến khi cháu H thành niên. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh chị không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

- *Về án phí* : Anh T chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0000382 ngày 10/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố T(anh đã nộp đủ).

Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND xã Đ, TP T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Huyền